

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày 22-5-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HẢI PHÒNG

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn T Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*
Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Khu 7, phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn T; nơi cư cuối cùng ở Việt Nam: Khu 7, phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Vương Quốc Anh. Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2008. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T đi lao động tại Vương Quốc Anh. Lúc đầu mới sang Anh

Quốc anh T có sinh sống và làm việc tại chỗ của người nhà chị nhưng được một thời gian anh T đã bỏ đi ra làm ở ngoài làm việc. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ở Anh Quốc anh T đã có người phụ nữ khác. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Từ lúc anh T có người phụ nữ khác, chị rất khó liên lạc với anh T. Hiện tại chị không còn liên lạc với anh T. Anh T vẫn liên lạc với người thân trong gia đình anh là mẹ anh T: Bà Phùng Thị S, ĐKHKT: Khu 7, NH, quận HA, T phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 15, phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng. Nơi cư trú cuối cùng của anh T ở Việt Nam: Khu 7, phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng. Trên thực tế, chị và anh T sống ly thân hơn hai năm nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau trong thời gian dài. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh T để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là: Ngô PA, sinh ngày 21/01/2009 và Ngô Thanh V, sinh ngày 13/01/2011. Hiện tại các cháu đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản chung: Chị M xin tự giải quyết với anh T về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Ngô Văn T:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho mẹ đẻ anh là bà Phùng Thị S. Tòa án đã 2 lần thông báo cho bà Phùng Thị S cung cấp địa chỉ của anh T ở Vương Quốc Anh và yêu cầu bà S cho biết kết quả về việc bà đã thông báo cho anh T để gửi lời khai về Tòa án chưa. Tuy nhiên, bà S vẫn không thực hiện yêu cầu trên của Tòa án. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Phùng Thị S thể hiện: Anh T vẫn thường xuyên liên lạc với bà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể anh T ở Vương Quốc Anh. **Bà S đã thông báo cho anh T về yêu cầu của Tòa án.** Anh T biết việc chị M xin ly hôn nhưng anh không gửi lời khai hay bất cứ tài liệu nào khác về cho Tòa án, anh T có thông tin lại cho bà S: Việc giữa anh và chị M do anh chị tự giải quyết. Bà Phùng Thị S đề nghị tài sản chung của vợ chồng anh T và chị M Tòa án không được chia.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T đều vắng mặt và chị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt của chị M thể hiện chị vẫn giữ nguyên lời khai như tại đơn khởi kiện, bản tự khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Văn T vắng

mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2008 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Về con chung: Giao con chung là Ngô PA, sinh ngày 21/01/2009 và Ngô Thanh V, sinh ngày 13/01/2011 cho chị M nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị M xin tự giải quyết với anh T nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị M xin tự giải quyết với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Ngô Văn T hiện đang sinh sống ở nước ngoài (Vương Quốc Anh), nguyên đơn chị Nguyễn Thị M sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T đều vắng mặt, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Ngô Văn T: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ngô Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. **Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 12 năm 2008 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được đến tháng 6 năm 2017

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh T đi lao động tại Vương Quốc Anh. Chính vì sự xa cách về địa lý nên vợ chồng không tin tưởng vào nhau về kinh tế và tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau được một khoảng thời gian dài, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải song không đạt kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T có hai con chung là: Ngô PA, sinh ngày 21/01/2009 và Ngô Thanh V, sinh ngày 13/01/2011. Hiện tại cả hai con chung đều ở với chị M. Ly hôn, chị M đề nghị được nuôi dưỡng các con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị M xin tự giải quyết với anh T. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với chị M, anh T đang ở nước ngoài, nguyện vọng của các con chung đề nghị được ở với chị M khi chị M và anh T ly hôn. Do đó, cần giao các con chung cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị xin tự giải quyết với anh Ngô Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Ngô Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô PA, sinh ngày 21/01/2009 và Ngô Thanh V, sinh ngày 13/01/2011 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu giải quyết, chị xin tự giải quyết với anh Ngô Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung, chị xin tự giải quyết với anh Ngô Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0008433 ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Ngô Văn T (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường NH, quận HA, T phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

